

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019 CỦA VIETBANK

Ban lãnh đạo trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán độc lập) và kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

PHẦN I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (SỐ LIỆU BCTC HỢP NHẤT ĐƯỢC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP)

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đổi mới tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Với sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, tình hình kinh tế - xã hội, nước ta tiếp tục đà chuyển biến tích cực, nhất là việc thực hiện thành công "mục tiêu kép" vừa giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, vừa thúc đẩy tăng trưởng GDP. Năm 2018 là năm thành công toàn diện của kinh tế Việt Nam, khi cả 12/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt mục tiêu đề ra; bên cạnh đó là nhiều con số tăng trưởng kỷ lục đáng chú ý:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP):** GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, vượt mục tiêu 6,7% đặt ra, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):** CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Lạm phát:** Lạm phát cơ bản cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017.
- Xuất Nhập khẩu:** Cán cân thương mại cả năm 2018 tiếp tục xuất siêu 7,2 tỷ USD.

Đóng góp vào các thành tựu nêu trên, năm 2018 toàn ngành ngân hàng cũng tăng trưởng cao. Các chỉ tiêu huy động vốn và tín dụng đều tăng trên 10%. Thanh khoản vẫn ổn định. Lợi nhuận đa số các ngân hàng đều đạt mức cao. Tỷ lệ tín dụng trên huy động duy trì thấp hơn năm 2017, bảo đảm an toàn hệ thống.

Là một bộ phận không thể tách rời trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, Vietbank cũng đã đạt được thành quả rất ấn tượng, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018:

A. Những kết quả chính:

1. CÁC CHỈ TIÊU VỀ QUY MÔ:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2018	TH 2017	+/- TH 2017	KH 2018	% KH 2018	+/- KH 2018
1	Tổng tài sản	51.672	41.534	10.138	48.600	106%	3.072
2	Tổng dư nợ CV khách hàng	35.495	28.713	6.782	35.371	100,3%	124
3	Tổng TG tại/CV các TCTD khác	7.344	4.109	3.235	7.322	100,3%	22
4	Tổng huy động từ khách hàng	39.855	31.303	8.552	42.600	94%	(2.745)
5	TG của/vay các TCTD khác	5.060	6.236	(1.176)	1.000	506%	4.060
6	Vốn chủ sở hữu	4.507	3.329	1.178	4.256	106%	251

Ghi chú:

TH: Thực hiện, KH: Kế hoạch; +/-: Tăng/giảm hay chênh lệch so với; %: đạt tỷ lệ so với

2. CÁC CHỈ TIÊU VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2018	TH 2017	+/- TH 2017	KH 2018	% KH 2018	+/- KH 2018
1	Tổng TN hoạt động	1.353	1.012	341	1.274	106%	79
2	Tổng CP hoạt động	873	799	74	788	111%	85
3	LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	480	213	267	486	99%	(6)
4	CP (Hoàn nhập) DP RRTD	79	(50)	129	186	42%	(107)
5	LNTT (=3-4)	401	263	138	300	134%	101

Ghi chú:

TH: Thực hiện; KH: Kế hoạch; +/-: Tăng giảm hay chênh lệch còn lại so với; %: đạt tỷ lệ so với.

3. CÁC CHỈ SỐ VỀ AN TOÀN HOẠT ĐỘNG:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	QUY ĐỊNH NHNN	SO VỚI QUY ĐỊNH	NĂM 2017	+/- TH NĂM 2017	KH NĂM	+/- KH NĂM
1	Tỷ lệ NPL (tỷ lệ nợ xấu)	1,25%	$\leq 3\%$	Đạt	1,35%	-0,10%	1,67%	-0,42%
2	CAR (HS an toàn vốn tối thiểu)	11,10%	$\geq 9\%$	Đạt	9,35%	1,75%	10,30%	0,80%
3	LDR (Tỷ lệ CV/Tổng HĐ)	71,79%	$\leq 80\%$	Đạt	78,12%	-6,33%	71,20%	0,59%
4	Tỷ lệ nguồn vốn NH CV TDH	35,40%	$\leq 50\%$	Đạt	44,59%	-9,19%	38,70%	-3,30%

Vietbank luôn tuân thủ tất cả các tỷ lệ an toàn theo quy định.

B. Đánh giá chung:

1. Huy động vốn

Đến cuối năm tổng số dư tiền gửi khách hàng đạt mức 39.855 tỷ, tăng trưởng gần 27% so với cuối năm 2017 và chỉ đạt 94% kế hoạch năm.

Cơ cấu tiền gửi cá nhân và tổ chức chiếm tỷ trọng là 88% và 12%.

Số lượng khách hàng gửi tiền đạt 108.641 khách hàng, tăng 16.598 khách hàng (18%) so với năm 2017, trong đó số lượng khách hàng gửi phát sinh mới trong năm là 18.097 khách hàng.

2. Sử dụng vốn

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 35.495 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 24% so với cuối năm 2017 và đạt 100% kế hoạch năm.

Cơ cấu cho vay cá nhân và tổ chức kinh tế chiếm tỷ trọng là 46% và 54%.

Số lượng khách hàng vay đạt 12.487 khách hàng, tăng 3.391 khách hàng (37%) so với năm 2017, trong đó số lượng khách hàng vay phát sinh mới trong năm là 1.966 khách hàng.

3. Kết quả kinh doanh

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 đạt 401 tỷ, cao hơn 138 tỷ so với 2017; vượt kế hoạch năm là 101 tỷ, trong đó:

- ✓ Thu nhập lãi thuần đạt 1.044 tỷ, cao hơn 271 tỷ so với năm trước và đạt 119% so kế hoạch.
- ✓ Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 15 tỷ, giảm 2 tỷ so với năm 2017.
- ✓ Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 1 tỷ, giảm 16 tỷ so với năm 2017.
- ✓ Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư và từ hoạt động khác đạt 292 tỷ, tăng 87 tỷ so với năm 2017.
- Như vậy, Tổng thu nhập hoạt động đạt 1.353 tỷ, cao hơn 341 tỷ so với năm trước và đạt 106% so với kế hoạch.
- Chi phí hoạt động là 873 tỷ, tăng 74 tỷ so với năm trước, vượt 11% so với kế hoạch.
- Chi phí dự phòng là 79 tỷ, giảm 107 tỷ so với kế hoạch và đạt 42% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế của cả năm 2018 đạt 401 tỷ. Đây là mức lợi nhuận trước thuế cao nhất từ trước đến nay của Vietbank.

PHẦN II KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

I. KẾ HOẠCH KINH DOANH CHÍNH NĂM 2019

1. Định hướng của chính phủ về kinh tế 2019:

- a. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế.
- b. Định hướng các chỉ tiêu cụ thể :
 - (i) Tổng sản phẩm trong nước (GDP): tăng khoảng 6,8%;
 - (ii) Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân (CPI): tăng dưới 4%.
 - (iii) Kiểm soát tốt lạm phát.

2. Chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng NHNN giao cho Vietbank năm 2019:

Thực hiện chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 08/01/2019 của Thống đốc NHNN, V/v: tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành ngân hàng năm 2019, NHNN ban hành Công văn số 1619/NHNN-CSTT, ngày 14/03/2019, V/v: Thông báo mức dư nợ tín dụng đến 31/12/2019 của Vietbank là 37.590 tỷ đồng.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Vietbank:

a) Kế hoạch kinh doanh tối thiểu năm 2019:

- Thực hiện chỉ đạo theo Công văn số 1619/NHNN-CSTT của NHNN, V/v: mức dư nợ tín dụng đến 31/12/2019 của Vietbank là 37.590 tỷ đồng.
- Vietbank xây dựng kế hoạch và kiểm soát tăng trưởng tín dụng năm 2019 với một số chỉ tiêu chính:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Mức tăng so với 2018
1	Tổng Tài sản	51.672	57.000	5.328
2	Dư nợ cho vay khách hàng	35.495	37.590	2.095
3	Huy động từ khách hàng	39.855	47.000-54.000	7.145-14.145
4	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	401	492	91
5	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,25%	≤ 2%	

b) Kế hoạch kinh doanh phấn đấu năm 2019:

- Điều kiện: khi được NHNN xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng theo định kỳ hàng quý hoặc sau 6 tháng.
- Một số chỉ tiêu chính:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Mức tăng so với 2018
1	Tổng Tài sản	51.672	65.600	13.928
2	Dư nợ cho vay KH	35.495	44.000-51.000	8.505-15.505
3	Huy động từ KH	39.855	57.500	17.645
4	Lợi nhuận trước thuế	401	540	139
5	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,25%	≤2%	

II. KIẾN NGHỊ:

Với những nền tảng cho sự phát triển của ngân hàng trong những năm qua và sự ủng hộ, tin tưởng của các cổ đông, Ban lãnh đạo ngân hàng tin tưởng có đầy đủ cơ sở để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019.

Trân trọng./. qe

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THANH NHUNG

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG NGỌC HÒA